

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Kết quả hoạt động năm 2021 và Nhiệm kỳ III (2017-2021)  
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2022-2026)**

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông!

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, HĐQT Công ty CP bia - rượu - nước giải khát Viger trân trọng báo cáo Đại hội kết quả hoạt động năm 2021 và Nhiệm kỳ III (2017- 2021); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 và Nhiệm kỳ IV (2022-2026), như sau:

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2021 của nước ta không đạt kế hoạch do ảnh hưởng nghiêm trọng và không lường trước được của đại dịch covid-19. Ngành công nghiệp bia - rượu - nước giải khát tại Việt Nam đứng trước nhiều khó khăn, nhất là tác động kép của đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng của một số cơ chế chính sách - thị trường đồ uống tiếp tục cạnh tranh khốc liệt. Tăng trưởng sản lượng của ngành bia suy giảm sâu do các hoạt động kinh doanh dịch vụ, nhà hàng phải đóng cửa vì dịch bệnh covid-19 lây lan nhanh và diễn biến phức tạp. Chuỗi cung ứng toàn cầu đứt gãy, vận chuyển quốc tế tắc nghẽn, vận chuyển trong nước khó khăn - chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tăng cao; Nhiều doanh nghiệp đóng cửa, người lao động không có việc làm, thu nhập thấp, sức tiêu dùng giảm sâu - ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đã có những tác động tích cực nhất định, phần nào cải thiện tình trạng khó khăn của người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên, các gói hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động lần thứ nhất tuy kịp thời, nhưng chưa có tác động rõ nét đến doanh nghiệp, mức độ hấp thụ của doanh nghiệp rất thấp. Một số chính sách giãn thuế, bảo hiểm xã hội, tiền thuê đất,... đối với doanh nghiệp tuy đã giúp doanh nghiệp bớt nỗi lo về thanh khoản, dòng tiền nhưng thời gian áp dụng ngắn, số lượng không lớn nên chưa thể giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Nhiều gói hỗ trợ nhằm kích thích tiêu dùng, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh thông qua giảm một số loại phí như Nghị định số 70/2020/NĐ-CP ngày 28/6/2020, nhưng lại không có cơ chế riêng nào áp dụng đối với ngành đồ uống nói chung.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ III (2017-2021)**

**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu**

Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia - rượu - nước giải khát Viger đã nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nhiệm kỳ III và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

- Giá trị tổng sản lượng nhiệm kỳ III đạt 150,299 tỷ đồng, bình quân 30,060 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2021 đạt 26,745 tỷ đồng, hoàn thành 96,08% kế hoạch và bằng 92,28% so với năm 2020.

- Doanh thu nhiệm kỳ III đạt 373,889 tỷ đồng, bình quân 74,778 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2021 đạt 56,812 tỷ đồng, hoàn thành 98,92% KH và bằng 75,57% so với năm 2020.

- Nộp ngân sách nhà nước nhiệm kỳ III đạt 171,289 tỷ đồng, bình quân 34,258 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2021 đạt 31,830 tỷ đồng, hoàn thành 97,55% kế hoạch và bằng 96,26% so với năm 2020.



- Lợi nhuận trước thuế nhiệm kỳ III đạt 9,034 tỷ đồng, bình quân 1,807 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2021 đạt 1,037 tỷ đồng, vượt 23,89% KH và bằng 79,22% so với năm 2020.
- Cổ tức 5 năm đạt 20%, trong đó năm 2021 đạt 5%.
- Thu nhập BQ người lao động đạt 6,96 triệu đồng/người/tháng, trong đó năm 2021 đạt 6,67 triệu đồng/ng/tháng - bằng 95,01% kế hoạch và bằng 94,48% so với năm 2020.

*\* Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo.*

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm**

### **2.1. Công tác sản xuất**

**a) Sản xuất bia:** Công ty quyết liệt thực hiện tổ chức lại và tinh gọn Khối sản xuất, trong đó thực hiện nhiều giải pháp cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm, bao bì, mẫu mã thích ứng kịp thời với điều kiện tiêu dùng. Tổ chức điều hành sản xuất quyết liệt, tác nghiệp cao giữa các bộ phận, quản lý chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn. Tổ chức sản xuất Bia theo khung thời vụ kết hợp sản xuất các sản phẩm thạch và nước giải khát của các đơn vị gia công - đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả, cân đối sát nhu cầu tiêu thụ - tận dụng tốt nhất các cơ hội kinh doanh. Tổng sản lượng bia qui lít trong nhiệm kỳ III đạt 45,730 triệu lít, bình quân 9,146 triệu lít/năm, trong đó năm 2021 sản lượng bia hoàn thành 93,62% kế hoạch năm và bằng 96% so với năm 2020.

#### **b) Sản xuất rượu các loại**

Công nghệ sản xuất rượu liên tục được cải tiến để hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Công ty đang duy trì dòng rượu Vodka chai, rượu lít và phát triển thêm rượu ngâm thảo mộc (ba kích, táo mèo, chuối hột). Tổng sản lượng rượu trong nhiệm kỳ III đạt 16.178 lít, bình quân 3.326 lít/năm, trong đó năm 2021 đạt 3.740 lít - tăng 3,03% so với năm 2020.

#### **c) Sản xuất nước giải khát**

Công ty tiếp tục tổ chức sản xuất nước bình tinh khiết (19 lít) và gia công sản phẩm nước giải khát các loại cho các đơn vị dược; Từ năm 2020 hợp tác, gia công thêm sản phẩm nước giải khát theo công nghệ của Thái Lan cho Công ty CP bánh kẹo Hải Châu. Tổng sản lượng nước giải khát gia công trong nhiệm kỳ III đạt 15,989 triệu chai, bình quân 3,198 triệu chai/năm, trong đó năm 2021 đạt 2,633 triệu chai - tăng 7,91% so với năm 2020; Sản phẩm nước tinh khiết 20.840 bình, bình quân 4.167 bình/năm, trong đó năm 2021 đạt 5.710 bình - tăng 98,13% so với năm 2020.

#### **d) Sản xuất thạch**

Từ tháng 12/2018 Công ty thực hiện gia công sản phẩm thạch cốc cho Công ty CP bánh kẹo Hải Châu (công nghệ và thiết bị Hải Châu đầu tư, đặt tại Viger); Từ quý IV/2020 gia công thêm sản phẩm kẹo thạch - Góp phần tạo thêm việc làm và thu nhập cho Công ty và người lao động. Tổng sản lượng sản phẩm thạch sản xuất năm 2021 là 95 tấn.

### **2.2. Công tác tiêu thụ sản phẩm**

Công ty tập trung quyết liệt tổ chức lại hệ thống bán hàng; Đánh giá, quy hoạch lại thị trường có lợi thế cạnh tranh; Tổ chức và đổi mới lực lượng bán hàng, tập trung chăm sóc khách hàng và cải thiện chất lượng dịch vụ bán hàng. Hiện hệ thống đại lý Công ty đang quản lý và bán hàng trực tiếp là 777 đại lý, số đại lý cấp 2 là 129 đại lý; Sản lượng tiêu thụ bình quân năm đạt 9.606 lít/đại lý.

### **2.3. Hoạt động thương mại - dịch vụ**

Từ tháng 11/2020 Công ty chính thức trở thành Nhà phân phối của Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu - tổ chức phân phối các sản phẩm của Hải Châu tại địa bàn tỉnh Phú Thọ. Tổng doanh thu phân phối sản phẩm Hải Châu từ tháng 11/2020 đến hết năm 2021 là 11,636 tỷ đồng - góp phần tạo thêm việc làm và thu nhập cho Công ty và người lao động.

### **2.4. Công tác đầu tư - xây dựng và sửa chữa thiết bị**

Thực hiện chủ trương triệt để tiết giảm của Hội đồng quản trị - chỉ đầu tư, cải tạo, sửa chữa các hạng mục thực sự cần thiết - tổng giá trị đầu tư trong cả Nhiệm kỳ III là 5,789 tỷ



đồng (chủ yếu từ năm 2017-2019 = 5,154 tỷ đồng), trong đó: Đầu tư cho sản phẩm bia 4,210 tỷ đồng (hệ thống tăng lên men thành phẩm, cải tạo nồi nấu, đường hóa, máy nén khí, ...); Đầu tư cho sản phẩm nước giải khát 984 triệu đồng (máy co nhãn chai, máy rút màng co, ...); Đầu tư hạ tầng cơ sở 594 triệu đồng (kho lạnh, hệ thống xử lý nước, cải tạo đường ống, nhà kho).

Công tác sửa chữa máy móc thiết bị hàng năm được thực hiện kịp thời theo kế hoạch, bảo đảm ổn định và an toàn sản xuất, an toàn vệ sinh và chất lượng sản phẩm.

## **2.5. Công tác quản trị doanh nghiệp**

### **a) Công tác kinh tế kế hoạch và quản trị tác nghiệp**

Chủ động cân đối kế hoạch hàng năm và chủ động phòng ngừa rủi ro, ứng phó kịp thời biến động thị trường và diễn biến bất thường của thời tiết; Tổ chức tốt công tác cung ứng vật tư, nguyên liệu chặt chẽ theo thời vụ sản xuất, bảo đảm dự trữ hợp lý, chất lượng, giá cạnh tranh, đáp ứng tiến độ sản xuất.

### **b) Công tác quản lý kỹ thuật và công nghệ**

Tập trung đánh giá thực trạng dây chuyền, thiết bị sản xuất và tổ chức thực hiện kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng MMTB, phương án cải tạo, nâng cấp tiết kiệm, hợp lý; Xây dựng và thực hiện kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ sản xuất, kiểm soát từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm ra thị trường, kiểm soát định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động theo thời vụ; Kiểm soát chặt giá thành và chất lượng sản phẩm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Công tác an toàn sản xuất, an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm và môi trường luôn được quan tâm và thực hiện đúng quy định.

### **c) Công tác tài chính**

Quản lý chặt chẽ tài sản và vốn. Chủ động cân đối vốn linh hoạt, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại, dịch vụ. Tăng cường quản lý công tác mua sắm, dự trữ vật tư kỹ thuật và quản trị tồn kho. Kiểm soát chặt chẽ yếu tố đầu vào, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, công nợ, ... và luân chuyển tiền hàng. Các chỉ tiêu khả năng thanh toán ở ngưỡng an toàn; Tình hình tài chính của Công ty khá lành mạnh; Tỷ suất sinh lời/vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2021 đạt 4,32%.

### **d) Công tác tổ chức - lao động và tiền lương**

Hội đồng quản trị quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành Công ty cơ cấu lại tổ chức, bộ máy và định biên lại lao động tinh, gọn theo vị trí công việc - tổng số lao động hàng năm trong giai đoạn 2017-2021 từ 75÷78 người, giảm 15,22%÷18,48% so với năm 2016; Tập trung đổi mới quản trị SXKD, trọng tâm là tổ chức lại chỉ huy điều hành và tác nghiệp thời vụ; Thực hiện mô hình quản lý theo phương pháp trực tiếp một người làm nhiều việc - góp phần đem lại hiệu quả tích cực cho Công ty. Mặt khác, quyết liệt tiết giảm chi phí hành chính ...; Giữ vững tổ chức, giữ vững đội ngũ và kỷ luật nội bộ; Chăm lo việc làm, đời sống, thu nhập và quyền lợi của người lao động.

### **e) Công tác kiểm tra, giám sát**

Công tác giám sát và tự kiểm tra được tăng cường ở tất cả các cấp quản lý - nhất là ở một số lĩnh vực trọng yếu như: Luân chuyển tiền, hàng; Tiêu thụ sản phẩm; Chính sách bán hàng; Đầu tư mua sắm.

## **3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành năm 2021 và Nhiệm kỳ III (2017-2021)**

### **3.1. Tổ chức của Hội đồng quản trị**

ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III bầu 3 thành viên HĐQT: Bà Trần Thị Lệ Châm, ông Nguyễn Văn Hội và ông Đỗ Đình Quý; HĐQT đã bầu bà Trần Thị Lệ Châm làm Chủ tịch HĐQT.

### **3.2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị**

HĐQT quyết liệt chỉ đạo Công ty thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ Nhiệm kỳ III và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp định kỳ, các cuộc họp đột xuất và tổ chức lấy ý kiến bằng văn - ban hành 16 nghị



quyết. Các quyết nghị, chỉ thị của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên. Chủ tịch HĐQT tham gia họp và thường xuyên làm việc với Ban Tổng giám đốc hoặc bộ phận, cán bộ liên quan để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết các vấn đề cấp thiết. Đến hết 31/12/2021 các nội dung quyết nghị được thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Các cuộc họp HĐQT (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời Trưởng BKS tham dự. Tài liệu của HĐQT phát hành được gửi tới BKS theo quy định. HĐQT thường xuyên trao đổi với BKS để chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là hữu hiệu nhất.

HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thực thi nhiệm vụ cần trọng và trách nhiệm trên các lĩnh vực hoạt động; Chú trọng tái cơ cấu, tổ chức lại và đổi mới sản xuất, đầu tư, phát triển sản phẩm; Đổi mới phương thức quản trị và kiểm soát quá trình SXKD của Công ty; Chú trọng dự báo sớm, xây dựng kế hoạch tác nghiệp thời vụ, chính sách tiêu thụ, ... và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, cải thiện nhanh chóng các khâu yếu, điểm yếu; Mặt khác, thực hiện tiết giảm sâu và kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗ, hiệu quả thấp - nâng cao năng suất lao động, hiệu suất tổng hợp và hiệu quả của Công ty.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã quyết tâm, nỗ lực với tinh thần trách nhiệm cao hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ ĐHCĐ giao phó.

### **3.3. Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị**

Tổng chi phí HĐQT và BKS năm 2021 là 229,566 triệu đồng (trong đó: Tiền thù lao của HĐQT là 163,2 triệu đồng; Chi phí khác 27,866 triệu đồng) bằng 47,26% mức kinh phí theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021<sup>(1)</sup>. Chi tiết phụ lục 02 kèm theo.

### **3.4. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành**

Tổng giám đốc và BDH triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HĐQT. Tuân thủ các quy định của Nhà nước, điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Tập trung điều hành và cân đối kế hoạch SXKD của năm và kế hoạch thời vụ; Triển khai tổ chức lại hệ thống sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã tiếp thu và khắc phục tồn tại, hạn chế mà Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã đánh giá trong các kỳ họp thường kỳ, định kỳ; Chăm lo việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động. Hội đồng quản trị đánh giá TGD và BDH hoàn thành nhiệm vụ do ĐHCĐ và Hội đồng quản trị giao. Mặc dù chỉ tiêu sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ chưa đạt theo kế hoạch nhưng mức độ giảm KH so cùng kỳ năm 2021 ở mức thấp; Hiệu quả SXKD đạt và vượt so kế hoạch đề ra; Thị trường được ổn định và có bước phát triển tương đối chắc.

## **4. Tồn tại và thách thức và nguyên nhân**

### **4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

Hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu không hoàn thành theo nghị quyết ĐHCĐ nhiệm kỳ III - nguyên nhân chủ yếu do tác động kép của đại dịch covid-19 và ảnh hưởng của một số cơ chế chính sách. Mặt khác, quy mô và nguồn lực của Công ty còn hạn chế nên trình độ công nghệ - thiết bị, trình độ sản xuất và trình độ lao động của Công ty còn lạc hậu so với thay đổi của ngành.

### **4.2. Khó khăn sản xuất**

- Quản lý máy móc thiết bị chưa chặt chẽ, công tác bảo dưỡng, vận hành chưa đồng bộ dẫn tới chất lượng thiết bị ổn định thấp, hiệu suất an toàn thiết bị ở mức trung bình; Dây chuyền chiết bia chai đã xuống cấp chưa được đầu tư cải tạo mới.

- Công tác quản lý kỹ thuật, nghiên cứu - ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật còn rất hạn chế.

- Quản lý chất lượng sản phẩm vẫn còn chủ quan, nhất là khâu sản phẩm không phù hợp quay về chưa xác định đúng nguyên nhân ảnh hưởng. Chưa phát huy được tính chủ

<sup>(1)</sup> Theo NQ ĐHCĐ, kinh phí hoạt động năm 2021 của HĐQT và BKS được phép chi là 485,759 triệu đồng.



động sáng tạo trong lao động sản xuất. Sự phối hợp, xử lý công việc liên quan giữa các đơn vị quản lý chất lượng - quản lý sản xuất - tiêu thụ sản phẩm còn chưa tốt.

*Nguyên nhân:* Ý thức trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của người lao động chưa cao. Máy móc thiết bị cũ, xuống cấp chưa được đầu tư đổi mới. Trình độ công nghệ tại Viger đang ở mức thấp - việc kiểm soát các chỉ tiêu ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm trong khâu chế biến còn rất hạn chế và được làm thủ công<sup>(2)</sup>.

#### **4.3. Khối bán hàng**

Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng sản phẩm tiêu thụ năm 2021 không hoàn thành kế hoạch, tăng trưởng âm so với năm 2018, 2019 và 2020. Nguyên nhân chủ yếu do: Thời tiết năm 2021 không thuận lợi; Thị trường đồ uống bị ảnh hưởng rất lớn của đại dịch Covid-19, tác động của quy định về chống lạm dụng rượu, bia của nhà nước, tiêu thụ đồ uống gặp nhiều khó khăn, nhất là đồ uống có cồn. Mặt khác, năng lực dự báo, đánh giá thị trường chưa chuyên nghiệp, hệ thống phân phối và phát triển thị trường chậm và thiếu chiến lược.

#### **4.4. Khối quản lý**

- Năng lực đội ngũ quản trị ở các cấp quản lý còn rất hạn chế. Tổ chức triển khai quy hoạch, kế hoạch tổng thể và kế hoạch tác nghiệp từ cấp quản trị, tới từng khâu, từng vị trí còn chậm và thiếu chủ động.

- Chưa có chế độ đãi ngộ, chính sách tuyển dụng hấp dẫn nên việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn - đặc biệt đối với nhân lực trẻ, nhân lực chất lượng cao; Nhiều thời điểm thời vụ cao thiếu lao động cục bộ (việc làm không đều, đến vụ cao điểm mới thuê và thuê trong thời gian ngắn nên việc thuê nhân công thời vụ rất khó khăn).

- Công tác phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động và hiệu quả doanh nghiệp còn hạn chế nhất định - chưa chủ động đề tận dụng được các cơ hội khai thác tối đa năng lực sản xuất, tăng doanh số và hiệu quả cho Công ty.

- Hệ thống thông tin, công cụ quản lý chưa tiên tiến.

- Năng suất lao động còn thấp do nhiều công đoạn còn làm thủ công

## **PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ IV (2022-2026)**

### **I. MỘT SỐ DỰ BÁO**

1. Theo Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, thị trường tài chính thế giới năm 2022 biến động mạnh, nhiều chính sách hỗ trợ kinh tế được thực thi ở các quốc gia nhưng đại dịch covid cũng làm cho gánh nặng nợ tăng dần và lạm phát bắt đầu trở thành hiện tượng toàn cầu. Ngoài ra, môi trường địa kinh tế chính trị toàn cầu năm 2022 cũng được dự báo là bất ổn hơn, gây ra những khó khăn mới cho nền kinh tế thế giới. Với Việt Nam, nền kinh tế đang trong quá trình phục hồi nhưng vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, trở ngại:

Thứ nhất là các rủi ro từ đại dịch, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới mặc dù những diễn biến gần đây cho thấy sự cải thiện trong kiểm soát dịch bệnh toàn cầu.

Thứ hai là áp lực lạm phát và chi phí sản xuất đang tăng lên rất mạnh.

Thứ ba là rủi ro từ xung đột Nga - Ukraine. Mặc dù các tác động trực tiếp không quá lớn do quan hệ thương mại và đầu tư song phương giữa hai quốc gia này với Việt Nam khá nhỏ, nhưng các tác động gián tiếp là rất lớn.

Thứ tư là sự chậm lại của kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế kinh tế đối tác quan trọng của Việt Nam, đặc biệt là Trung Quốc trong bối cảnh nước này vẫn tiếp tục chính sách "zero COVID" với các biện pháp kiểm soát dịch nghiêm ngặt có thể gây căng thẳng cho nền kinh tế, ảnh hưởng tới các chuỗi cung ứng, qua đó tác động tới kinh tế Việt Nam.

<sup>(2)</sup> Hiện nay các nhà máy bia kể cả tư nhân đã thực hiện tự động hóa rất nhiều trong sản xuất - từ khâu nạp liệu, theo dõi nấu, lên men, lọc bia, kiểm soát oxi, khí dư, chất lượng nước đều điều khiển tự động - ít có sự can thiệp của con người.



quyết. Các quyết nghị, chỉ thị của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên. Chủ tịch HĐQT tham gia họp và thường xuyên làm việc với Ban Tổng giám đốc hoặc bộ phận, cán bộ liên quan để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết các vấn đề cấp thiết. Đến hết 31/12/2021 các nội dung quyết nghị được thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Các cuộc họp HĐQT (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời Trưởng BKS tham dự. Tài liệu của HĐQT phát hành được gửi tới BKS theo quy định. HĐQT thường xuyên trao đổi với BKS để chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là hữu hiệu nhất.

HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và giám sát thực thi nhiệm vụ cần trọng và trách nhiệm trên các lĩnh vực hoạt động; Chú trọng tái cơ cấu, tổ chức lại và đổi mới sản xuất, đầu tư, phát triển sản phẩm; Đổi mới phương thức quản trị và kiểm soát quá trình SXKD của Công ty; Chú trọng dự báo sớm, xây dựng kế hoạch tác nghiệp thời vụ, chính sách tiêu thụ, ... và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm khắc phục, cải thiện nhanh chóng các khâu yếu, điểm yếu; Mặt khác, thực hiện tiết giảm sâu và kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗ, hiệu quả thấp - nâng cao năng suất lao động, hiệu suất tổng hợp và hiệu quả của Công ty.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã quyết tâm, nỗ lực với tinh thần trách nhiệm cao hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ ĐHCĐ giao phó.

### **3.3. Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị**

Tổng chi phí HĐQT và BKS năm 2021 là 229,566 triệu đồng (trong đó: Tiền thù lao của HĐQT là 163,2 triệu đồng; Chi phí khác 27,866 triệu đồng) bằng 47,26% mức kinh phí theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2021<sup>(1)</sup>. *Chi tiết phụ lục 02 kèm theo.*

### **3.4. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành**

Tổng giám đốc và BDH triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HĐQT. Tuân thủ các quy định của Nhà nước, điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Tập trung điều hành và cân đối kế hoạch SXKD của năm và kế hoạch thời vụ; Triển khai tổ chức lại hệ thống sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã tiếp thu và khắc phục tồn tại, hạn chế mà Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã đánh giá trong các kỳ họp thường kỳ, định kỳ; Chăm lo việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động. Hội đồng quản trị đánh giá TGD và BDH hoàn thành nhiệm vụ do ĐHCĐ và Hội đồng quản trị giao. Mặc dù chỉ tiêu sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ chưa đạt theo kế hoạch nhưng mức độ giảm KH so cùng kỳ năm 2021 ở mức thấp; Hiệu quả SXKD đạt và vượt so kế hoạch đề ra; Thị trường được ổn định và có bước phát triển tương đối chắc.

## **4. Tồn tại và thách thức và nguyên nhân**

### **4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu**

Hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu không hoàn thành theo nghị quyết ĐHCĐ nhiệm kỳ III - nguyên nhân chủ yếu do tác động kép của đại dịch covid-19 và ảnh hưởng của một số cơ chế chính sách. Mặt khác, quy mô và nguồn lực của Công ty còn hạn chế nên trình độ công nghệ - thiết bị, trình độ sản xuất và trình độ lao động của Công ty còn lạc hậu so với thay đổi của ngành.

### **4.2. Khối sản xuất**

- Quản lý máy móc thiết bị chưa chặt chẽ, công tác bảo dưỡng, vận hành chưa đồng bộ dẫn tới chất lượng thiết bị ổn định thấp, hiệu suất an toàn thiết bị ở mức trung bình; Dây chuyền chiết bia chai đã xuống cấp chưa được đầu tư cải tạo mới.

- Công tác quản lý kỹ thuật, nghiên cứu - ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật còn rất hạn chế.

- Quản lý chất lượng sản phẩm vẫn còn chủ quan, nhất là khâu sản phẩm không phù hợp quay về chưa xác định đúng nguyên nhân ảnh hưởng. Chưa phát huy được tính chủ

<sup>(1)</sup> Theo NQ ĐHCĐ, kinh phí hoạt động năm 2021 của HĐQT và BKS được phép chi là 485,759 triệu đồng.



động sáng tạo trong lao động sản xuất. Sự phối hợp, xử lý công việc liên quan giữa các đơn vị quản lý chất lượng - quản lý sản xuất - tiêu thụ sản phẩm còn chưa tốt.

*Nguyên nhân:* Ý thức trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của người lao động chưa cao. Máy móc thiết bị cũ, xuống cấp chưa được đầu tư đổi mới. Trình độ công nghệ tại Viger đang ở mức thấp - việc kiểm soát các chỉ tiêu ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm trong khâu chế biến còn rất hạn chế và được làm thủ công<sup>(2)</sup>.

#### **4.3. Khối bán hàng**

Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng sản phẩm tiêu thụ năm 2021 không hoàn thành kế hoạch, tăng trưởng âm so với năm 2018, 2019 và 2020. Nguyên nhân chủ yếu do: Thời tiết năm 2021 không thuận lợi; Thị trường đồ uống bị ảnh hưởng rất lớn của đại dịch Covid-19, tác động của quy định về chống lạm dụng rượu, bia của nhà nước, tiêu thụ đồ uống gặp nhiều khó khăn, nhất là đồ uống có cồn. Mặt khác, năng lực dự báo, đánh giá thị trường chưa chuyên nghiệp, hệ thống phân phối và phát triển thị trường chậm và thiếu chiến lược.

#### **4.4. Khối quản lý**

- Năng lực đội ngũ quản trị ở các cấp quản lý còn rất hạn chế. Tổ chức triển khai quy hoạch, kế hoạch tổng thể và kế hoạch tác nghiệp từ cấp quản trị, tới từng khâu, từng vị trí còn chậm và thiếu chủ động.

- Chưa có chế độ đãi ngộ, chính sách tuyển dụng hấp dẫn nên việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn - đặc biệt đối với nhân lực trẻ, nhân lực chất lượng cao; Nhiều thời điểm thời vụ cao thiếu lao động cục bộ (việc làm không đều, đến vụ cao điểm mới thuê và thuê trong thời gian ngắn nên việc thuê nhân công thời vụ rất khó khăn).

- Công tác phân tích, đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động và hiệu quả doanh nghiệp còn hạn chế nhất định - chưa chủ động đề tận dụng được các cơ hội khai thác tối đa năng lực sản xuất, tăng doanh số và hiệu quả cho Công ty.

- Hệ thống thông tin, công cụ quản lý chưa tiên tiến.

- Năng suất lao động còn thấp do nhiều công đoạn còn làm thủ công

## **PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ IV (2022-2026)**

### **I. MỘT SỐ DỰ BÁO**

1. Theo Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, thị trường tài chính thế giới năm 2022 biến động mạnh, nhiều chính sách hỗ trợ kinh tế được thực thi ở các quốc gia nhưng đại dịch covid cũng làm cho gánh nặng nợ tăng dần và lạm phát bắt đầu trở thành hiện tượng toàn cầu. Ngoài ra, môi trường địa kinh tế chính trị toàn cầu năm 2022 cũng được dự báo là bất ổn hơn, gây ra những khó khăn mới cho nền kinh tế thế giới. Với Việt Nam, nền kinh tế đang trong quá trình phục hồi nhưng vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, trở ngại:

Thứ nhất là các rủi ro từ đại dịch, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới mặc dù những diễn biến gần đây cho thấy sự cải thiện trong kiểm soát dịch bệnh toàn cầu.

Thứ hai là áp lực lạm phát và chi phí sản xuất đang tăng lên rất mạnh.

Thứ ba là rủi ro từ xung đột Nga - Ukraine. Mặc dù các tác động trực tiếp không quá lớn do quan hệ thương mại và đầu tư song phương giữa hai quốc gia này với Việt Nam khá nhỏ, nhưng các tác động gián tiếp là rất lớn.

Thứ tư là sự chậm lại của kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế kinh tế đối tác quan trọng của Việt Nam, đặc biệt là Trung Quốc trong bối cảnh nước này vẫn tiếp tục chính sách "zero COVID" với các biện pháp kiểm soát dịch nghiêm ngặt có thể gây căng thẳng cho nền kinh tế, ảnh hưởng tới các chuỗi cung ứng, qua đó tác động tới kinh tế Việt Nam.

<sup>(2)</sup> Hiện nay các nhà máy bia kể cả tư nhân đã thực hiện tự động hóa rất nhiều trong sản xuất - từ khâu nạp liệu, theo dõi nấu, lên men, lọc bia, kiểm soát oxi, khí dư, chất lượng nước đều điều khiển tự động - ít có sự can thiệp của con người.



2. Đối với ngành bia, rượu, nước giải khát: Năm 2022 dự báo tiếp tục có nhiều biến động và khó khăn - đặc biệt là sự đứt gãy chuỗi cung ứng từ vận chuyển quốc tế tắc nghẽn. Hiệp hội bia - rượu - nước giải khát và các doanh nghiệp đồ uống trong ngành đều đang rất nỗ lực để vượt qua giai đoạn khó khăn này, nhưng sự hỗ trợ từ Chính phủ đối với các doanh nghiệp trong ngành vẫn đóng vai trò vô cùng quan trọng, đặc biệt là việc duy trì sự ổn định về các chính sách thuế đối với những ngành kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch trong thời hạn ít nhất là 05 năm tới, không mở rộng đánh thuế mới theo hướng bất lợi hơn cho doanh nghiệp đồ uống đã và đang bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh. Theo các chuyên gia, nếu dịch bệnh thế giới được đẩy lùi và dịch bệnh trong nước được kiểm soát, cùng với việc thực hiện Luật phòng chống rượu, bia thì ngành bia rượu sẽ có sự phục hồi - tăng trưởng bình quân giai đoạn 2022-2025 âm khoảng 8%÷15% so với năm 2020; Nếu dịch bệnh diễn biến phức tạp, ngành bia - rượu phục hồi chậm và tiếp tục tăng trưởng âm khoảng 15%÷30%, nhất là đối với các nhà máy bia nhỏ, giá trị gia tăng thấp - có thể đóng cửa.

3. Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức.

## **II. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Tăng quy mô năng lực sản xuất**

- Đến năm 2026 sản lượng bia đạt 15 triệu lít; Sản lượng rượu đạt 10.000 lít; Sản lượng nước giải khát đạt 7 triệu lít.

- Đến năm 2026 phát triển tối thiểu 5 sản phẩm mới.

#### **1.2. Tạo giá trị gia tăng cao hơn cho Công ty, Người lao động và Cổ đông**

- Đến năm 2026 doanh thu đạt 94,848 tỷ đồng.

- Đến năm 2026 thu nhập bình quân người lao động đạt 12,5 triệu đồng/người/tháng.

- Đến năm 2026 tỷ lệ cổ tức đạt 10%.

#### **1.3. Tạo giá trị và lợi ích dịch vụ tăng cao cho khách hàng.**

### **2. Định hướng**

2.1. Tiếp tục tổ chức lại sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia, rượu và nước giải khát có tính thời vụ cao - trọng tâm là:

- Tổ chức quy hoạch lại mặt bằng, hợp lý hóa sản xuất để tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

- Đầu tư đa dạng sản phẩm (bia hơi, bia tươi, bia chai, rượu và nước giải khát các loại) có chất lượng cao vượt trội.

- Tập trung củng cố và phát triển thị trường; Xây dựng bộ chính sách tiêu thụ và chăm sóc khách hàng hữu hiệu, phù hợp không gian thị trường và đối tượng khách hàng - phát triển nhanh và bền vững thị phần của Công ty.

2.2. Thực hiện chiến lược tái cơ cấu và đầu tư phát triển giai đoạn 2022-2026 theo hướng tiết kiệm năng lượng, hiệu suất thu hồi cao, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường - trong đó:

- Đầu tư nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm bia hơi và bia chai - trong đó: Đầu tư thiết bị thanh trùng (thực hiện năm 2022); Đầu tư cải tạo hệ thống lạnh và dây chuyền chiết lon công suất 15.000 lon/giờ (dự kiến thực hiện năm 2023); Đầu tư hệ thống tank lên men sức chứa 200.000 lít và máy lọc bia (dự kiến thực hiện năm 2024).

- Đầu tư sản xuất rượu quy mô đủ lớn, chất lượng, giá thành cạnh tranh cao.

2.3. Tập trung tái cơ cấu tài chính, cải thiện các chỉ tiêu tài chính và hiệu quả SXKD; Đến năm 2025 vốn điều lệ của Công ty là 36 tỷ đồng.

2.4. Phát triển mạnh nguồn nhân lực, trọng tâm là phát triển đội ngũ quản trị bản lĩnh, chuyên nghiệp; Đội ngũ kỹ thuật sáng tạo, làm chủ thiết bị, công nghệ; Đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, năng động và trách nhiệm cao.



**2.5.** Tập trung hợp tác sâu và cao với các doanh nghiệp chiến lược mục tiêu và doanh nghiệp đầu mối lớn; Mặt khác, tổ chức hợp tác cao với các trung tâm phát triển công nghệ và sản phẩm, các cố vấn, chuyên gia và cộng tác viên.

### III. TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KH NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ IV

| Stt | Chỉ tiêu             | ĐVT     | Năm 2022 |                 | Nhiệm kỳ IV       |                      |
|-----|----------------------|---------|----------|-----------------|-------------------|----------------------|
|     |                      |         | Giá trị  | So sánh TH 2021 | Tổng GD 2022-2026 | Tăng trưởng so NKIII |
| 1   | Giá trị SXCN         | Tỷ đ    | 27,855   | 104,15%         | 187,275           | 124,60%              |
| 2   | Doanh thu thuần      | Tỷ đ    | 66,356   | 116,80%         | 409,950           | 109,64%              |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đ    | 1,373    | 132,40%         | 11,862            | 131,30%              |
| 4   | Nộp NSNN             | Tỷ đ    | 34,628   | 108,79%         | 237,046           | 138,39%              |
| 5   | Thu nhập BQ (ng/th)  | Triệu đ | 7,320    | 117,39%         | 9,936             | 142,76%              |
| 6   | Đầu tư xây dựng      | Tỷ đ    | 1,100    | 460,90%         | 71,100            |                      |
| 7   | Cổ tức               | %       | 5        | 100,00%         | 6,8               | 170,00%              |

\* Chi tiết phụ lục số 03 kèm theo.

### IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực, khắc phục khó khăn và tồn tại hạn chế để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

2. Tập trung công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất và phát triển sản phẩm mới, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá cả - khai thác tối đa công suất dây chuyền. Trọng tâm là đầu tư máy thanh trùng nhanh, máy chiết rót 3 trong 1 sản xuất bia Pet - nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng sản lượng tiêu thụ và chiếm lĩnh thị trường, thị phần.

3. Chủ động dự báo và phòng ngừa rủi ro - nắm chắc tín hiệu thị trường, tranh thủ cơ hội kinh doanh tốt nhất để đẩy sớm, đẩy nhanh sản phẩm ra thị trường. Tập trung phát triển nhanh, mạnh hệ thống bán hàng và cải thiện cung ứng dịch vụ hướng vào khách hàng - trọng tâm là tiếp tục đánh giá sâu sắc các khu vực thị trường, quy hoạch lại không gian thị trường để tăng nhanh độ phủ, tăng tần xuất chăm sóc khách hàng, hợp lý hóa tuyến vận chuyển - đảm bảo giao hàng nhanh nhất, chi phí vận chuyển nhỏ nhất, chất lượng hàng hóa giao nhận tốt nhất và đáp ứng sự hài lòng của khách hàng cao nhất.

4. Tăng cường công tác quản lý tài chính, trong đó tập trung cải thiện sâu năng lực tài chính, cân đối và sử dụng vốn có hiệu quả. Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Đầu tư, mua sắm, tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chỉ tiêu ... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

5. Quyết liệt phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là tiếp tục kiện toàn tổ chức - bộ máy và sắp xếp, định biên lao động khoa học, tinh gọn và hiệu quả; Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ; Đổi mới chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng gắn với kết quả, hiệu quả công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện.

6. Chú trọng cải thiện quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất kinh doanh - trọng tâm là xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, giàu sức học tập và sức sáng tạo; Thực hiện cơ chế quản lý, điều hành với chế độ trách nhiệm cao, quyền hạn cao, kỷ luật cao.

7. Tăng cường hợp tác, liên kết với các đối tác mạnh và chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực trọng yếu; Trong đó hợp tác sâu với Công ty CP bánh kẹo Hải Châu để tổ chức phân phối sản phẩm và đẩy mạnh gia công sản phẩm.

8. Tăng cường giám sát, tự kiểm tra và kiểm tra lại ở tất cả các cấp quản lý, điều hành. Chú trọng kiểm soát rủi ro; Chủ động ngăn ngừa và chấn chỉnh kịp thời sai phạm (nếu có).



9. Tiếp tục giữ vững và ổn định tổ chức, ổn định chính trị nội bộ; Chăm lo việc làm, đời sống và thu nhập người lao động.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

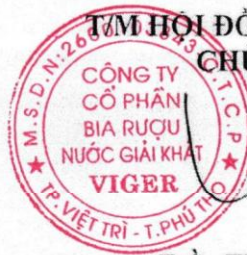
Mỗi cấp quản lý, điều hành Công ty xây dựng chương trình công tác, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp hữu hiệu, thích ứng và kế hoạch tác nghiệp sâu. Mỗi vị trí công tác tự xây dựng chương trình và kế hoạch chuyên môn chi tiết, nghiệp vụ sâu. Chú trọng đến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cấp hệ thống cơ bản để hoàn thành và hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 và giai đoạn 2022-2026.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ III (2017-2021); Phương hướng, kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2022-2026) của HĐQT Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu TCHC.



**TÀI HỢI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*Trần Thị Lệ Châm*  
**Trần Thị Lệ Châm**



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KH CHỦ YẾU NHIỆM KỲ III (2017-2021)**  
(Kèm theo báo cáo số 25 /BC-VIBECO-HĐQT ngày 23/6/2022 của HĐQT)

| Stt      | Chỉ tiêu chủ yếu     | Đvt | Thực<br>hiện 2017 | Thực<br>hiện 2018 | Thực<br>hiện 2019 | Thực<br>hiện<br>2020 | Năm 2021      |              | Tổng<br>5 năm | Bình<br>quán<br>1 năm | SS TH 2021 |         |
|----------|----------------------|-----|-------------------|-------------------|-------------------|----------------------|---------------|--------------|---------------|-----------------------|------------|---------|
|          |                      |     |                   |                   |                   |                      | Nghị<br>quyết | Thực<br>hiện |               |                       | NQ<br>2021 | TH 2020 |
| <b>1</b> | Giá trị SXCN         | Trđ | 28,886            | 31,977            | 33,709            | 28,982               | 27,835        | 26,745       | 150,299       | 30,060                | 96.08%     | 92.28%  |
| <b>2</b> | Doanh thu thuần      | Trđ | 63,638            | 88,016            | 90,245            | 75,178               | 57,435        | 56,812       | 373,889       | 74,778                | 98.92%     | 75.57%  |
| <b>3</b> | Lợi nhuận trước thuế | Trđ | 2,671             | 2,730             | 1,287             | 1,309                | 837           | 1,037        | 9,034         | 1,807                 | 123.89%    | 79.22%  |
| <b>4</b> | Nộp ngân sách        | Trđ | 32,749            | 36,962            | 36,682            | 33,066               | 32,630        | 31,830       | 171,289       | 34,258                | 97.55%     | 96.26%  |
| <b>5</b> | Thu nhập BQ (ng/th)  | Trđ | 6,910             | 6,910             | 7,250             | 7,060                | 7,020         | 6,670        | 34,800        | 6,960                 | 95.01%     | 94.48%  |
| <b>6</b> | Cổ tức               | %   | 6.00              | 3.00              | 3.00              | 3.00                 | -             | 5.00         | 20.00         | 4.00                  |            | 166.67% |



**Phụ lục 2:**

**THÙ LAO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

(Kèm theo báo cáo số 25 /BC-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022 của HĐQT)

**I. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

| Stt       | Họ và tên               | Chức danh        | NQ ĐHĐCĐ<br>(đồng) | Thực hiện<br>(đồng) | So sánh        |
|-----------|-------------------------|------------------|--------------------|---------------------|----------------|
| A         | B                       | C                | 1                  | 2                   | 3=2/1          |
| <b>I</b>  | <b>Thù lao của HĐQT</b> |                  |                    |                     |                |
| 1         | Trần Thị Lệ Châm        | Chủ tịch HĐQT    | 67,200,000         | 67,200,000          | 100.00%        |
| 2         | Nguyễn Văn Hội          | Thành viên HĐQT  | 48,000,000         | 48,000,000          | 100.00%        |
| 3         | Đỗ Đình Quý             | TV HĐQT kiêm TGD | 48,000,000         | 48,000,000          | 100.00%        |
| <b>II</b> | <b>Thù lao của BKS</b>  |                  |                    |                     |                |
| 1         | Nguyễn Phú Cường        | Thành viên BKS   | 38,500,000         | 38,500,000          | 100.00%        |
|           | <b>Tổng</b>             |                  | <b>201,700,000</b> | <b>201,700,000</b>  | <b>100.00%</b> |

**II. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

| Stt | Khoản mục           | Thực hiện<br>(đồng) |
|-----|---------------------|---------------------|
| 1   | Chi phí hội họp     | 14,600,000          |
| 2   | Phụ cấp Thư ký HĐQT | 6,000,000           |
| 3   | Chi phí khác        | 7,266,728           |
|     | <b>Tổng</b>         | <b>27,866,728</b>   |

**III. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

| Stt | Khoản mục         | Theo Nghị quyết<br>ĐHĐCĐ (đồng) | Thực hiện<br>(đồng) | So sánh       |
|-----|-------------------|---------------------------------|---------------------|---------------|
| A   | B                 | 1                               | 2                   | 3 = 2/1       |
| 1   | Thù lao           | 201,700,000                     | 201,700,000         | 100.00%       |
| 2   | Chi phí hoạt động | 284,059,605                     | 27,866,728          | 9.81%         |
|     | <b>Tổng</b>       | <b>485,759,605</b>              | <b>229,566,728</b>  | <b>47.26%</b> |



**TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2022-2026**(Kèm theo báo cáo số 25/BC-VIBECO-HĐQT ngày 23/5/2022 của HĐQT)

| Stt | Chỉ tiêu            | ĐVT   | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 | Năm 2026 | Tổng 5 năm | BQ 1 năm | BQIN so với NK III |
|-----|---------------------|-------|----------|----------|----------|----------|----------|------------|----------|--------------------|
| 1   | Giá trị SXCN        | Tr.đ  | 27,855   | 30,855   | 39,855   | 42,855   | 45,855   | 187,275    | 37,455   | 124.60%            |
| 2   | Doanh thu           | Tr.đ  | 66,356   | 71,322   | 85,234   | 92,190   | 94,848   | 409,950    | 81,990   | 109.64%            |
| 3   | Sản phẩm SX         |       |          |          |          |          |          |            |          |                    |
| -   | Bia quy lít         | 1000L | 9,200    | 10,200   | 13,200   | 14,000   | 15,000   | 61,600     | 12,320   | 134.71%            |
| -   | Rượu                | 1000L | 10,000   | 10,000   | 10,000   | 10,000   | 10,000   | 50,000     | 10,000   | 309.06%            |
| -   | NGK                 | 1000C | 3,000    | 4,000    | 5,000    | 6,000    | 7,000    | 25,000     | 5,000    | 156.35%            |
| 4   | Đầu tư - XDCB       | Tr.đ  | 1,100    | 50,000   | 20,000   | -        | -        | 71,100     |          |                    |
| 5   | Thu nhập BQ (ng/th) | Tr.đ  | 7.830    | 8.660    | 9.690    | 11.000   | 12.500   | 49.680     | 9.936    | 142.76%            |
| 6   | Nộp ngân sách       | Tr.đ  | 34,628   | 39,827   | 50,060   | 55,270   | 57,261   | 237,046    | 47,409   | 138.39%            |
| 7   | Lãi (+), Lỗ (-)     | Tr.đ  | 1,373    | 2,160    | 2,266    | 2,813    | 3,250    | 11,862     | 2,372    | 131.30%            |
| 8   | Vốn điều lệ         | Tr.đ  | 24,028   | 24,028   | 24,028   | 36,000   | 36,000   | 144,084    | 28,817   | 119.93%            |
| 9   | Cổ tức              | %     | 5.00     | 5.00     | 6.00     | 8.00     | 10.00    | 34.00      | 6.80     | 170.00%            |